

Số: 4834 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt V, năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3803/BKHCN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại các Tờ trình: số 2040/TTr-SKHCN ngày 10/11/2021, số 2064/TTr-SKHCN ngày 11/11/2021; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 7384/STC-HCSN ngày 25/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt V năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 16 nhiệm vụ (*Tên, đơn vị chủ trì, mục tiêu, nội dung chính, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện của từng nhiệm vụ KH&CN tại Phụ lục I kèm theo*).

1.2. Kinh phí thực hiện: 31.468,63 triệu đồng (*Ba mươi một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN (phần ngân sách nhà nước): 17.820,91 triệu đồng;
- Nguồn khác và nguồn tự có: 13.647,72 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại Phụ lục: I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6, I.7, I.8, I.9, I.10, I.11, I.12, I.13, I.14, I.15, I.16 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 16 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 5.950 triệu đồng (Năm tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về chính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT V, NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ ngô ngọt theo chuỗi giá trị gắn với phát triển các sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Chế biến nông sản Trung Thành	-Tiếp nhận, hoàn thiện và chuyển giao thành công các quy trình kỹ thuật sản xuất ngô ngọt cho nông dân vùng sản xuất ngô ngọt của huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng thành công mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ ngô ngọt theo chuỗi giá trị gắn với phát triển các sản phẩm OCOP của huyện Nông Cống. -Sản xuất được 673.200 hộp ngô ngọt nguyên hạt đạt tiêu chuẩn cơ sở đã công bố.	- Tổ chức tiếp nhận, hoàn thiện và chuyển giao các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch ngô ngọt theo tiêu chuẩn VietGAP - Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng ngô ngọt phù hợp với điều kiện huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa -Tổ chức trồng, chăm sóc, thu hoạch ngô ngọt theo tiêu chuẩn VietGAP với quy mô 30 ha tại huyện Nông Cống. - Triển khai mô hình chế biến và tiêu thụ ngô ngọt gắn với hình thành các sản phẩm OCOP của huyện Nông Cống.	- Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng ngô ngọt phục vụ cho chế biến ngô ngọt đóng hộp nguyên hạt tại huyện Nông Cống. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình trồng, chăm sóc, thu hoạch ngô ngọt tại huyện Nông Cống. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình chế biến ngô ngọt đóng hộp tại Công ty CP chế biến nông sản Trung Thành. - 673.200 hộp ngô ngọt nguyên hạt đạt tiêu chuẩn cơ sở đã công bố. - Hồ sơ đề nghị công nhận sản phẩm OCOP. - Phương án sử dụng và nhân rộng các kết quả của dự án. - Báo cáo khoa học tổng kết dự án.	24 tháng	9.317,32	1.177,04	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.1 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận sản phẩm OCOP cho sản phẩm ngô ngọt đóng hộp. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của dự án. 					
2.	Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phân bố tự nhiên, thành phần dược tính, khả năng phát triển của cây dược liệu Câu đặng lá to (Uncaria macrophylla Wall) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu, đánh giá được thực trạng phân bố tự nhiên của cây dược liệu Câu đặng lá to (Uncaria macrophylla Wall) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phân tích, đánh giá được chất lượng, hàm lượng dược tính của cây dược liệu Câu đặng lá to trong tự nhiên và trồng tại Thanh Hóa. - Đánh giá được khả năng trồng, chăm sóc, thu hoạch và tiêu thụ cây dược liệu Câu đặng lá to. 	<ul style="list-style-type: none"> -Điều tra, đánh giá thực trạng phân bố tự nhiên và nhu cầu sử dụng cây dược liệu Câu đặng lá to trên địa bàn tỉnh - Phân tích, đánh giá, xác định thành phần dược tính của Câu đặng lá to mọc tự nhiên trên địa bàn tỉnh. -Xây dựng mô hình nhân giống vô tính cây dược liệu Câu đặng lá to. -Nghiên cứu kỹ thuật trồng, chăm sóc cây dược liệu Câu đặng lá to. - Xây dựng mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng phân bố tự nhiên và nhu cầu sử dụng cây dược liệu Câu đặng lá to trên địa bàn tỉnh. - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng cây dược liệu Câu đặng lá to. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình trồng thương phẩm cây dược liệu Câu đặng lá to theo hướng GACP quy mô 01 ha tại huyện Bá Thước. - Báo cáo so sánh thành phần dược tính của cây dược liệu Câu đặng lá to mọc tự nhiên với mô hình trồng tại huyện Bá Thước. 	24 tháng	1.068,61	993,61	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.2 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				<p>trồng thương phẩm cây dược liệu Câu đặng lá to theo hướng GACP quy mô 01 ha tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Phân tích, đánh giá thành phần dược tính của cây dược liệu Câu đặng lá to là kết quả của mô hình trồng.</p> <p>- Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng phát triển cây dược liệu Câu đặng lá to tại Thanh Hóa.</p> <p>- Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của đề tài.</p>	<p>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng phát triển cây dược liệu Câu đặng lá to (Uncaria macrophylla Wall) tại Thanh Hóa.</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài.</p> <p>- Bài báo công bố kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.</p>				
3.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc môi trường nước hiện đại và bền vững	Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường Thanh Hóa	-Đánh giá thực trạng về hoạt động giám sát, cảnh báo sớm ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. -Xác định được vị trí	-Điều tra khảo sát đánh giá thực trạng về hoạt động giám sát cảnh báo ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Khảo sát xác định	- Báo cáo đánh giá thực trạng về hoạt động cảnh báo sớm ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. - Báo cáo xác định các vị trí xung yếu có nguy cơ ô nhiễm nước cần lắp	24 tháng	1.234,83	1.006,27	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.3 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	phục vụ hoạt động giám sát và cảnh báo sớm nguồn nước có ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		xung yếu cần phải lắp đặt các trạm quan trắc môi trường nước phục vụ cho việc giám sát và cảnh báo sớm nguy cơ gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh. -Xây dựng thành công mô hình hệ thống quan trắc môi trường nước hiện đại và bền vững phục vụ hoạt động giám sát và cảnh báo sớm ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	các vị trí xung yếu có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước cần lắp đặt các trạm quan trắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng mô hình quan trắc môi trường nước phục vụ hoạt động giám sát cảnh báo sớm ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh. -Xây dựng dự thảo quy định khai thác quản lý hệ thống quan trắc môi trường nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng phương án sử dụng, nhân rộng kết quả đề tài.	đặt các trạm quan trắc trên địa bàn tỉnh. - Hệ thống quan trắc môi trường nước hiện đại và bền vững phục vụ hoạt động giám sát và cảnh báo sớm nguồn nước có ô nhiễm trên địa bàn. - Báo cáo kết quả xây dựng mô hình Quan trắc môi trường nước phục vụ cho hoạt động giám sát và cảnh báo sớm nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài. - Bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo kết quả Đề tài.				
4.	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô	Hiệp hội Khí sinh học Việt Nam	-Đánh giá được thực trạng sử dụng khí sinh học ở các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	-Điều tra, khảo sát đánh giá được thực trạng sử dụng khí sinh học tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.	-Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng khí sinh học tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. -Báo cáo kết quả hiệu	18 tháng	1.159,56	957,95	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.4 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	hình máy phát điện sử dụng khí Biogas từ các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		<p>-Tiếp nhận công nghệ sử dụng khí Biogas để phát điện cho các trang trại chăn nuôi.</p> <p>-Hiệu chỉnh công nghệ (sản xuất vật liệu lọc; sản xuất tháp lọc khí biogas; chuyển đổi máy phát điện bằng diesel hay xăng sang khí biogas) phù hợp với quy mô tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>-Xây dựng thành công mô hình máy phát điện sử dụng khí biogas tại trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>-Tổ chức chuyên gia, tiếp nhận quy trình công nghệ sử dụng khí sinh học để phát điện tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Nghiên cứu, hiệu chỉnh công nghệ (sản xuất vật liệu lọc; sản xuất tháp lọc khí biogas; chuyển đổi máy phát điện bằng diesel hay xăng sang khí biogas) phù hợp với quy mô tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>-Xây dựng mô hình máy phát điện sử dụng khí biogas tại các trang trại trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật vận hành máy phát điện sử dụng khí</p>	<p>chỉnh công nghệ sử dụng khí biogas chạy máy phát điện tại các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-Báo cáo kết quả xây dựng mô hình máy phát điện sử dụng khí biogas tại các trang trại trên địa bàn tỉnh.</p> <p>-01 máy phát điện sử dụng khí biogas, công suất 30-50 KVA.</p> <p>-Bản hướng dẫn vận hành máy phát điện sử dụng khí sinh học.</p> <p>-Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả của đề tài.</p> <p>-01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				biogas. - Phương án sử dụng nhân rộng kết quả đề tài.					
5.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho sản phẩm quả bưởi của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Thọ Xuân	<i>Mục tiêu chung:</i> Thiết lập được cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho sản phẩm quả bưởi của huyện Thọ Xuân, nhằm nâng cao danh tiếng, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất, kinh doanh quả bưởi trên địa bàn huyện. <i>Mục tiêu cụ thể:</i> -Xác lập được quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho sản phẩm quả	- Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm xây dựng NHTT. - Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHTT: Xác định tổ chức quản lý, sở hữu NHTT “Bưởi Bắc Lương”; xin phép sử dụng địa danh “Bắc Lương” để đăng ký NHTT “Bắc Lương”; thiết kế, lựa chọn mẫu NHTT; xây dựng bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Bưởi Bắc Lương” tại huyện Thọ Xuân; xây dựng Quy chế quản lý việc sử dụng NHTT “Bưởi Bắc Lương”; lập hồ sơ đăng ký	- Giấy chứng nhận NHTT “Bưởi Bắc Lương” do Cục Sở hữu trí tuệ cấp. - Hệ thống công cụ quản lý NHTT “Bưởi Bắc Lương”: Mô hình quản lý; điều kiện, phương tiện quản lý; quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản bưởi; quy trình truy xuất nguồn gốc, xuất xứ; tem nhãn, bao bì đóng gói. - Mô hình sản xuất bưởi thương phẩm. -Phương án phát triển NHTT “Bưởi Bắc Lương” sau khi được bảo hộ. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án. - USB ghi lại quá trình thực hiện dự án.	24 tháng	1.882,89	939,89	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.5 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			<p>bưởi của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>-Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể (NHTT) làm tiền đề để thực hiện Chương trình OCOP của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>NHTT.</p> <p>-Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng NHTT “Bưởi Bắc Lương”: Xây dựng mô hình tổ chức và hệ thống công cụ để quản lý NHTT; xây dựng mô hình sản xuất bưởi mang NHTT “Bưởi Bắc Lương”; Hỗ trợ triển khai hoạt động quản lý.</p> <p>-Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHTT: Xây dựng phương án phát triển NHTT “Bưởi Bắc Lương” sau khi được bảo hộ; Xây dựng hệ thống các phương tiện, điều kiện để quảng bá và phát triển NHTT “Bưởi Bắc Lương”.</p> <p>-Đánh giá hiệu quả mô hình.</p> <p>-Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án.</p>					

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
6.	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16, BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tại Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	- Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống Keo lai các dòng BV10, BV16 và BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô. - Xây dựng được mô hình sản xuất giống Keo lai với 15.000 cây giống Keo lai dòng BV10, BV16 và BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô đạt TCVN 11570-2:2016. - Xây dựng được mô hình trồng thử nghiệm từ giống Keo lai mô dòng BV10, BV16, BV32 với quy mô 6 ha.	- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống Keo lai các dòng BV10, BV16, và BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tại Thanh Hóa. - Xây dựng mô hình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16 và BV32. - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm giống Keo lai mô các dòng BV10, BV16 và BV32 tầm nhìn đến năm 2045. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	- Quy trình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16 và BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tại Thanh Hóa. - Bản tiêu chuẩn cơ sở giống Keo lai đạt tiêu chuẩn hiện hành. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16 và BV32. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình trồng thử nghiệm 3 dòng Keo lai BV10, BV16 và BV32. - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài; - 01 Bài báo khoa học.	36 tháng	1.194,22	1.194,22	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.6 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
7	Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống ngô lai đơn QT55 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng	Trường Đại Học Hồng Đức	-Hoàn thiện được quy trình canh tác giống ngô lai đơn QT55. -Xây dựng được mô hình canh tác giống ngô lai đơn QT55 tại các tỉnh phía Bắc Trung bộ năng suất 6,5-7,0 tấn/ha. - Xây dựng bộ hồ sơ đề được Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận lưu hành và cấp bằng bảo hộ cho giống ngô lai QT55.	-Duy trì dòng bố, mẹ và sản xuất hạt lai F1 -Nghiên cứu hoàn thiện quy trình canh tác giống ngô lai đơn QT55. -Xây dựng mô hình canh tác giống ngô QT55 tại các tỉnh Bắc Trung Bộ. -Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận giống lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng đối với giống ngô lai đơn QT55. -Xây dựng kế hoạch sử dụng và nhân rộng kết quả của đề tài. -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	-Quy trình canh tác giống ngô lai đơn QT55. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình sản xuất hạt giống bố, mẹ và hạt giống lai F1. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình canh tác giống ngô lai đơn QT 55 tại các tỉnh Bắc Trung Bộ năng suất 6,5-7,0 tấn/ha. - Quyết định công nhận lưu hành giống ngô lai đơn QT 55 tại các tỉnh Bắc Trung Bộ do Bộ NN&PTNT cấp. -Văn Bằng bảo hộ giống ngô lai đơn QT 55. -Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài. -Báo cáo tổng kết đề tài. -Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	30 tháng	4.802,59	1.174,28	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.7 kèm theo
8	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp chuyển dịch cơ cấu ngành	Học viện Tài chính	- Đánh giá được thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở 6 huyện, thị	-Đánh giá thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở 6 huyện, thị xã,	- Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch	18 tháng	997,23	997,23	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.8 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.		xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2020. -Đề xuất được hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2020. -Nghiên cứu giải pháp chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. -Triển khai một số giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	<p>cơ cấu ngành kinh tế ở huyện Quảng Xương, giai đoạn 2011- 2020;</p> <p>+ Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2011 - 2020;</p> <p>+ Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở huyện Nga Sơn, giai đoạn 2011 - 2020;</p> <p>+ Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở huyện Hậu Lộc, giai đoạn 2011 - 2020;</p> <p>+ Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Tp Sầm Sơn, giai đoạn 2011 - 2020;</p> <p>+ Thực trạng chuyển dịch và xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Thị xã Nghi Sơn, giai đoạn 2011 - 2020;</p>				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					<ul style="list-style-type: none"> + Các nhân tố ảnh hưởng của chuyển dịch cơ cấu ngành tới tăng trưởng kinh tế; + Giải pháp chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. - Tài liệu tập huấn nâng cao chất lượng hiệu quả chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Báo cáo tổng kết đề tài. 				
9	Đề tài: Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động thể dục	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đánh giá được thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh	-Điều tra khảo sát đánh giá thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT quần chúng ở xã,	- Báo cáo thực trạng công tác tổ chức hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn	18 tháng	950,464	950,464	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.9 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa.		Thanh Hóa giai đoạn 2016-2021. - Xây dựng thành công 3 mô hình (lý thuyết) tổ chức hoạt động đối với 3 môn TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa. Triển khai thành công 01 mô hình thực nghiệm. -Đề xuất được hệ thống giải pháp để phát triển TDTT quần chúng ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.	phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2021. - Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng hệ thống giải pháp để phát triển TDTT quần chúng ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	2016-2021. - 03 mô hình (lý thuyết) tổ chức hoạt động đối với 3 môn TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình tổ chức hoạt động TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn. - Báo cáo hệ thống giải pháp để phát triển TDTT quần chúng ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - Báo cáo tổng hợp kết quả của đề tài. - Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành.				
10	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bộ phần mềm công cụ hỗ trợ	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-Đánh giá được thực trạng triển khai các mô hình dạy và học trực tuyến tại các trường đại học và	-Đánh giá thực trạng triển khai các mô hình dạy và học trực tuyến tại các trường đại học và cao đẳng trên địa	-Báo cáo thực trạng triển khai các mô hình dạy và học trực tuyến tại các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh	24 tháng	1.373,859	1.373,859	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.10 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	trợ triển khai công tác dạy và học trực tuyến tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2016-2021. -Nghiên cứu xây dựng thành công bộ phần mềm công cụ dạy và học cho các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	bản tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2016-2021. -Xây dựng thành công bộ phần mềm công cụ dạy và học cho các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Triển khai phần mềm tại một trường Đại học và một trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng phương án sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	giai đoạn 2016-2021. - Bộ công cụ phần mềm có các chức năng của phần mềm trình bày tại Phụ lục B; giao diện của hệ thống thân thiện, tương thích với các trình duyệt web như: Internet Explorer, Chrome, Opera Safari, Firefox,...Hệ điều hành máy người dùng: Windows Vista, Windows 7, Windows 10... - Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm. - Báo cáo kết quả triển khai phần mềm tại một trường đại học và một trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh. -Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu.				
11	Đề tài: Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đánh giá được mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa từ năm 2010 đến	-Điều tra, khảo sát mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa từ năm	- Báo cáo cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch gắn với biểu hiện về mức độ tổn thương đến phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa từ năm 2010 đến 2020.	18 tháng	1330,274	1330,274	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.11 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	hậu trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.		<p>năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được hệ thống các giải pháp (công trình, phi công trình) giảm thiểu mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. 	<p>2010 đến năm 2020,</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thành lập các bản đồ thành phần và bản đồ mức độ tổn thương của ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa do tác động của biến đổi khí hậu - Xây dựng hệ thống giải pháp (công trình, phi công trình) nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá mức độ phơi nhiễm, mức độ tổn thương và năng lực thích ứng du lịch tỉnh Thanh Hóa do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu năm 2010 đến 2020. - Báo cáo hệ thống giải pháp (công trình, phi công trình) nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. - 04 bản đồ số hóa tỷ lệ 1: 100.000 (bản đồ các yếu tố phơi nhiễm; bản đồ các yếu tố nhạy cảm; bản đồ các yếu tố khả năng thích ứng; bản đồ mức độ tổn thương. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài. - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. 				

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
12	<p>Đề tài: Giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học (mẫu vật, tranh ảnh, mô hình, video,..) cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh.</p>	Trường Đại học Hồng Đức	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng công tác xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học của giáo viên dạy sinh học THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng và triển khai thành công mô hình nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên giảng dạy sinh học tại 03 trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học môn sinh học của giáo viên THCS trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng và triển khai mô hình nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên giảng dạy sinh học tại 03 trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng công tác xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học của giáo viên sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh. - Mô hình lí thuyết về nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình cho GV giảng dạy sinh học THCS trên địa bàn tỉnh về xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học Sinh học THCS tại 03 trường. - Hệ thống giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên sinh học THCS trên địa bàn tỉnh. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Bài báo khoa học công bố các kết quả của đề tài 	18 tháng	996,982	996,982	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.12 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
13	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng mô hình y tế từ xa (telemedicine) trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022</p>	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng chẩn đoán, xử trí và điều kiện áp dụng mô hình y tế từ xa tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được mô hình y tế từ xa (telemedicine) trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022. - Đề xuất được một số giải pháp nâng cao năng lực can thiệp y tế từ xa của bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng chẩn đoán, xử trí và điều kiện áp dụng mô hình y tế từ xa tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. -Khảo sát nhu cầu khám chữa bệnh từ xa của người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. -Xây dựng mô hình y tế từ xa trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022. -Một số giải pháp nâng cao năng lực can thiệp y tế từ xa của bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa - Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về thực trạng chẩn đoán, xử trí và điều kiện áp dụng mô hình y tế từ xa tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo mô hình y tế từ xa trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022 (mô hình mẫu phục vụ việc ứng dụng và chuyển giao). - Báo cáo kết quả triển khai thí điểm và hiệu quả của mô hình y tế từ xa (Telemedicine) giữa bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực can thiệp y tế từ xa của bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài. - 01 bài báo khoa học. 	15 tháng	979,89	979,89	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.13 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
14	<p>Đề tài: Nghiên cứu xác định tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045</p>	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng và diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá được ảnh hưởng của tỷ lệ che phủ rừng đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020. - Xác định được tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho một số huyện/thị xã/thành phố tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nhằm duy trì tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng và diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020. -Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ che phủ rừng đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020. -Xác định tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho một số huyện/thị xã/thành phố tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Xây dựng hệ thống giải pháp duy trì tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 	<ul style="list-style-type: none"> -Báo cáo đánh giá hiện trạng và diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020. - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của tỷ lệ che phủ rừng đến phát triển kinh tế -xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa. -Báo cáo xác định tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho một số huyện/thị xã/thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. -Hệ thống cơ sở dữ liệu đã được số hóa và 6 mảnh bản đồ trên phần mềm FORMIS. -Báo cáo đề xuất hệ thống giải pháp duy trì tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 	18 tháng	1.384,61	1.384,61	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.14 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. - 01 Bài báo khoa học. 				
15	Đề tài : Nghiên cứu giải pháp tổng hợp phòng chống loài Châu chấu lưng vàng hại rừng luồng, vầu, nứa tại Thanh Hóa	Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được giải pháp phòng chống để giảm mức độ gây hại của Châu chấu lưng vàng (hiện đang tàn phá luồng, vầu, nứa) ở các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được mô hình áp dụng các biện pháp phòng chống tổng hợp loài Châu chấu lưng vàng hại luồng, vầu, nứa tại một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, quy mô 20 ha, đạt hiệu quả cao (mức độ gây hại < 25%). 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra xác định loài Châu chấu lưng vàng và hiện trạng gây hại của chúng đối với rừng luồng, vầu, nứa tại Thanh Hóa (Quan Sơn, Quan Hóa và Mường Lát). - Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của loài Châu chấu lưng vàng - Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái của loài Châu chấu lưng vàng - Nghiên cứu các biện pháp phòng chống Châu chấu lưng vàng -Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật và mô hình phòng chống 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu tiêu bản Châu chấu lưng vàng - Mô hình áp dụng giải pháp tổng hợp phòng chống Châu chấu lưng vàng hại luồng, vầu, nứa - Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng gây hại của Châu chấu lưng vàng đối với luồng, vầu, nứa tại Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đặc điểm sinh học loài Châu chấu lưng vàng hại luồng, vầu, nứa. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đặc điểm sinh thái loài Châu chấu lưng vàng hại luồng, vầu, nứa. - Báo cáo kết quả nghiên cứu biện pháp phòng chống tổng hợp loài Châu chấu lưng vàng hại luồng, vầu, nứa. 	24 tháng	1.341,96	1.219,31	Dự toán chi tiết tại phụ lục I.15 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				<ul style="list-style-type: none"> tổng hợp Châu châu lung vàng hại luồng, vâu, nửa - Tập huấn kỹ thuật về biện pháp phòng chống tổng hợp Châu châu lung vàng hại luồng, vâu, nửa - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Tổng kết, nghiệm thu đề tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống hiệu quả loài Châu châu lung vàng hại luồng, vâu, nửa. -120 lượt người nắm vững các biện pháp kỹ thuật phòng chống hiệu quả loài Châu châu lung vàng - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài - File điện tử ghi hình quá trình triển khai đề tài. - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. 				
16	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm loài được liệu La Hán quả (Siraitia siamensis)	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	<ul style="list-style-type: none"> - Giám định loài, xác định giá trị dược liệu, đánh giá được thực trạng phân bố, đặc điểm sinh vật học của loài La Hán quả ngoài tự nhiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông và đề xuất giải pháp bảo tồn. - Xây dựng được 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám định loài và xác định giá trị dược liệu có trong quả của loài La Hán quả phân bố tại Khu BTTN Pù Luông - Nghiên cứu đặc điểm sinh vật học, sinh thái học và phân bố của loài La Hán quả tại Khu BTTN Pù 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả giám định loài và phân tích giá trị dược liệu của loài La Hán quả tại Khu BTTN Pù Luông - Báo cáo hiện trạng phân bố, đặc điểm sinh vật học, sinh thái học của loài La Hán quả tại Khu BTTN Pù Luông - Bản đồ phân bố loài La 	36 tháng	1.453,336	1.145,031	Dự toán chi tiết tại phụ lục 1.16 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông		<p>vườn ươm nhân giống quy mô 500m² và nhân giống thành công được 4.000 cây trở lên. Xây dựng được vườn lưu giống với số lượng 500 cây La hán quả.</p> <p>- Xây dựng và hoàn thiện quy trình nhân giống, gây trồng, thu hoạch, sơ chế, bảo quản cây La hán quả tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây La hán quả tại vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông với diện tích 3.000m².</p>	<p>Luông</p> <p>- Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nhân giống loài La hán quả tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.</p> <p>- Xây dựng vườn lưu giống và vườn ươm giống loài La hán quả.</p> <p>- Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật trồng loài La hán quả tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.</p> <p>- Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm loài La hán quả.</p> <p>- Đánh giá giá trị dược liệu của mô hình trồng thử nghiệm La hán quả.</p> <p>- Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài.</p> <p>- Tổng kết, nghiệm thu đề tài</p>	<p>hán quả tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.</p> <p>- Bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống loài La hán quả.</p> <p>- Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng loài La hán quả.</p> <p>- Báo cáo so sánh chất lượng dược liệu của mô hình trồng thử nghiệm với chất lượng dược liệu của loài trong tự nhiên.</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng, ứng dụng kết quả đề tài.</p> <p>- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.</p>				
Cộng							31.468,63	17.820,91	

Phụ lục I.1

Dự toán chi tiết dự án “Xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ ngô ngọt theo chuỗi giá trị gắn với phát triển các sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Nguyên, vật liệu, năng lượng	4.990,12	467,97	0	4.522,15
2.	Đầu tư cơ sở hạ tầng	300	0	0	300
3.	Chi phí hỗ trợ công nghệ	456,95	379,7	251,8	77,25
4.	Máy móc, thiết bị	399	0	0	399
5.	Chi phí lao động	2.777,19	35,31	35,31	2741,88
6.	Chi khác	394,06	294,06	294,06	100
	Tổng	9.317,32	1.177,04	581,17	8.140,28

***Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1046/KLTD-SKHCN ngày 19/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.2

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phân bố tự nhiên, thành phần dược tính, khả năng phát triển của cây dược liệu Câu đằng lá to (*Uncaria macrophylla* Wall) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Công lao động (khoa học, phổ thông)	611,68	536,68	536,68	75
2.	Nguyên, vật liệu, năng lượng	210,47	210,47	0	0
3.	Thiết bị, máy móc	64,8	64,8	0	0
4.	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Chi khác	181,66	181,66	85,66	0
	Tổng	1.068,61	993,61	622,34	75

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1045/KLTĐ-SKHCVN ngày 19/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./

Phụ lục I.3

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc môi trường nước hiện đại và bền vững phục vụ hoạt động giám sát và cảnh báo sớm nguồn nước có ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Công lao động (khoa học, phổ thông)	798,03	798,03	798,03	0
2.	Nguyên, vật liệu, năng lượng	30,05	30,05	0	0
3.	Thiết bị ,máy móc	228,56	0	0	228,56
4.	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Chi khác	178,19	178,19	178,19	0
	Tổng	1.234,83	1.006,27	976,22	228,56

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1043/KLTD-SKHCVN ngày 19/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.4

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình máy phát điện sử dụng khí Biogas từ các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Công lao động (khoa học, phổ thông)	745,77	745,77	745,77	0
2.	Nguyên, vật liệu, năng lượng	90,96	12,0	0	78,96
3.	Thiết bị, máy móc	109,5	32,85	0	76,65
4.	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	46,0	0	0	46,0
5.	Chi khác	167,33	167,33	167,33	0
	Tổng	1159,56	957,95	913,1	201,61

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1044/KLTĐ-SKHCN ngày 19/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.5

Dự toán chi tiết dự án: “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho sản phẩm quả bưởi của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Chi phí lao động trực tiếp, thuê khoán chuyên môn (Khoản 1)	680,45	612,45	171,27	68,00
2.	Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng (Khoản 2)	933,0	223,0	0	710,00
3.	Chi tiết khoản máy móc, thiết bị (Khoản 3)	165,0	0	0	165,00
4.	Chi quản lý dự án và chi khác (Khoản 4)	104,44	104,44	104,44	0
	Tổng	1.882,89	939,89	275,71	943,00

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1012/KLTD-SKHCVN ngày 14/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.6

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16, BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tại Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	878,49	878,49	878,49	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	184,24	184,24	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	131,49	131,49	102,79	0
	Tổng	1194,22	1194,22	981,28	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 894/KLTĐ-SKHCVN ngày 24/6/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.7

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống ngô lai đơn QT55
đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	3.852,75	595,92	595,92	3.256,83
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	787,05	415,57		371,48
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	162,79	162,79	162,79	0
	Tổng	4.802,59	1.174,28	758,71	3.628,31

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1472/KLTD-SKHCN ngày 20/8/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.8

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu giải pháp chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	752,49	752,49	752,49	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	244,74	244,74	244,74	0
	Tổng	997,23	997,23	997,23	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1089/KLTD-SKHCVN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.9

Dự toán chi tiết đề tài: “Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	733,564	733,564	708,564	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	49,2	49,2	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	167,7	167,7	167,7	0
	Tổng	950,464	950,464	876,264	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1080/KLTD-SKHCN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.10

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu xây dựng bộ phần mềm công cụ hỗ trợ triển khai công tác dạy và học trực tuyến tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.282,879	1.282,879	335,975	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	90,98	90,98	90,98	0
	Tổng	1.373,859	1.373,859	426,955	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1086/KLTD-SKHCN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.11

**Dự toán chi tiết đề tài: “Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu
trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.191,684	1.191,684	1.191,684	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	138,59	138,59	138,59	0
	Tổng	1.330,274	1.330,274	1.330,274	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1087/KLTD-SKHCVN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.12

Dự toán chi tiết đề tài: “Giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học (mẫu vật, tranh ảnh, mô hình, video,...) cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	839,752	839,752	839,752	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng:	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc: không	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ: Không	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	157,23	157,23	157,23	0
	Tổng	996,982	996,982	996,982	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1088/KLTD-SKHCVN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.13

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng mô hình y tế từ xa (telemedicine) trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	840,47	840,47	840,47	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng:	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc: không	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ: Không	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	139,42	139,42	139,42	0
	Tổng	979,89	979,89	979,89	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1090/KLTD-SKHCVN ngày 21/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.14

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu xác định tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.202,5	1.202,5	1.182,5	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	182,11	182,11	112,31	0
	Tổng	1.384,61	1.384,61	1.294,81	0

***Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1115/KLTD-SKHCVN ngày 24/7/2021 của Sở Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.15

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu giải pháp tổng hợp phòng chống loài Châu chấu lưng vàng
hại rừng luồng, vầu, nứa tại Thanh Hóa”**

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.005,08	882,43	882,43	122,65
2.	Khoản 2. Nguyên, vật liệu, năng lượng	96,21	96,21	0	0
3.	Khoản 3. Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5. Chi khác	240,66	240,66	240,66	0
	Tổng	1.341,96	1.219,31	1.123,09	122,65

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 1567/KLTD-SKHCVN ngày 31/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.16

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm
loài dược liệu La hán quả (Siraitia siamensis) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông”**

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung chi	Tổng (Triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.062,791	919,751	919,751	143,040
2.	Khoản 2. Nguyên, vật liệu, năng lượng	214,815	69,800	0	145,015
3.	Khoản 3. Thiết bị, máy móc	20,25	0	0	20,25
4.	Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5. Chi khác	155,480	155,480	155,480	0
	Tổng	1.453,336	1.145,031	1.075,231	308,305

***Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 2022/KLTD-SKHCVN ngày 08/11/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục II

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH MỚI ĐỢT V, NĂM 2021.

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ ngô ngọt theo chuỗi giá trị gắn với phát triển các sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP Chế biến nông sản Trung Thành	24 tháng	9 317,32	1 177,04	400
2.	Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phân bố tự nhiên, thành phần dược tính, khả năng phát triển của cây dược liệu Câu đặng lá to (<i>Uncaria macrophylla</i> Wall) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa	24 tháng	1 068,61	993,61	330
3.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc môi trường nước hiện đại và bền vững phục vụ hoạt động giám sát và cảnh báo sớm nguồn nước có ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường Thanh Hóa	24 tháng	1 234,83	1 006,27	340
4.	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình máy phát điện sử dụng khí Biogas từ các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Hiệp hội Khí sinh học Việt Nam	18 tháng	1 159,56	957,95	320
5.	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Bưởi Bắc Lương” cho các sản phẩm quả bưởi của huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Thọ Xuân	24 tháng	1 882,89	939,89	320
6.	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất giống Keo lai dòng BV10, BV16, BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tại Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	36 tháng	1 194,22	1 194,22	400
7.	Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống ngô lai đơn QT55 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng	Trường Đại học Hồng Đức	30 tháng	4 802,59	1 174,28	400

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
8.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế cho các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Học viện Tài chính	18 tháng	997,23	997,23	340
9.	Đề tài: Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động Thể dục thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18 tháng	950,464	950,464	320
10.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bộ phần mềm công cụ hỗ trợ triển khai công tác dạy và học trực tuyến tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24 tháng	1 373,859	1 373,859	460
11.	Đề tài: Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18 tháng	1 330,274	1 330,274	380
12.	Đề tài: Giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học (mẫu vật, tranh ảnh, mô hình, video,...) cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh	Trường Đại học Hồng Đức	18 tháng	996,982	996,982	340
13.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng mô hình y tế từ xa (telemedicine) trong việc nâng cao năng lực cấp cứu người bệnh tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	15 tháng	979,89	979,89	330
14.	Đề tài: Nghiên cứu xác định tỷ lệ che phủ rừng phù hợp phục vụ phát triển bền vững kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	18 tháng	1 384,61	1 384,61	470

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
15.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp tổng hợp phòng chống loài Châu chấu lưng vàng hại rừng luồng, vầu, nứa tại Thanh Hóa	Trung tâm Nghiên cứu bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	24 tháng	1 341,96	1 219,31	410
16.	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm loài dược liệu La Hán quả (<i>Siraitia siamensis</i>) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	36 tháng	1 453,336	1 145,031	390
	Tổng cộng			31.468,63	17.820,01	5.950,0